

# TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



ÚM BALA!

Số 152 Truyện của NGỌC-GIAO 2.11.44

Mỗi số 0,40 — 3 tháng 0,8 — 6 tháng 1,6 — cả năm 2,0  
Mỗi số 0,40 — 3 tháng 0,8 — 6 tháng 1,6 — cả năm 2,0  
Mỗi số 0,40 — 3 tháng 0,8 — 6 tháng 1,6 — cả năm 2,0

ĐA XUẤT-BAN :

**CAI**

Hội kỳ của VU BANG



---

**TAN - DAN**

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

---

**GIA BAN: 4\$50**

201 MAR 11 - 1911 MAR 11 - 20 MAR 11 - 01-10-11

# ÙM BA LA!

**F**ÊT là một cậu bé đẹp, lanh lẹn và thông minh. Cậu là con một ông vua dũng mãnh được dân kính sợ và yêu mến. Fê-t ra đời rồi được sống trong vàng lụa, trong trăm ngàn sự nâng niu, chiều chuộng của vua cha. Nhưng càng lớn lên, Fê-t càng nhận thấy những sự nâng niu và vàng lụa ấy làm cho cậu yếu mòn, hèn hạ. Cho nên, Fê-t ham hoạt động, tập cỡi ngựa, bắn cung, đao kiếm, và rèn luyện cho tinh thần cứng khỏe không hề biết sợ, không hề biết mệt, biết lùi trước những cơn nguy khốn. Fê-t lại tập tính ăn mặc xềnh xoàng, thương người nghèo khổ, giúp đỡ người lương thiện và trừ bỏ kẻ hung tàn.

Năm mười sáu tuổi, Fê-t đã nghĩ đến chuyện giang hồ, đi đây đó cho biết những cái hay, cái lạ của phương xa. Một hôm, Fê-t vào điện, xin phép vua cha đề lên đường.

Vua cầm tay con, âu yếm hỏi :

— Con sẽ tính đi những phương hướng nào đó vậy ?

— Con đi tất cả tám hướng giới. Con sẽ đặt chân lên hết những ngọn núi nào cao nhất, con sẽ lênh

dênh trên những con sông nào dài nhất, những mặt  
bể nào rộng nhất.

Vua cha mỉm miệng cười :

— Đó là thói tò mò và điều ước vọng của tất cả  
những kẻ thanh niên ở tuổi con. Nhưng rồi con sẽ  
thấy mệt, thấy nản ở dọc đường. Con không biết  
rằng tuyết lạnh đóng thành băng làm chôn bước kẻ  
lữ hành đó ư ? Con không biết rằng những cái thuyền  
buồm to như trái núi kia được ba trăm kẻ thủy thủ  
lành nghề chống giữ mà chỉ một cơn gió lốc, chỉ  
một lớp sóng cửa mình là chìm nơi đáy biển ? Con  
không biết rằng những bãi sa mạc có những đàn chó  
sói sủa ánh giăng và để lại trên cát trắng biết bao  
nhiều bộ xương của người, của ngựa và của những  
con lạc-đà gục xuống vì không lương thực ? Con ơi,  
đất bằng, biển rộng, và sa mạc mênh mông thì thế,  
còn rừng sâu, vực thẳm thì biết bao nhiêu ác thú,  
ma thiêng...

Nhưng Fê-t đã kiêu-hãnh ngửa mặt nhìn vua cha  
mà đáp :

— Thưa cha, cha không nhớ rằng con là con của  
cha ư ? Nếu con sợ tất cả những sự dọa nạt xa xôi  
ấy thì không xứng đáng làm con cha vậy.

Vua cười ha hả, đáp :

— Thế thì tốt lắm, ta thử trí con đó mà thôi.  
Song sự kinh nghiệm và từng trải của ta cần khuyên  
con nên khôn ngoan, cẩn thận trong mỗi bước, mỗi  
việc làm. Ở tuổi trẻ, người ta thường không nghĩ  
đến kết quả những nỗi gian nguy mà người ta hăm  
hở và điên dại lặn vào.

— Con sẽ khôn ngoan, con xin hứa.

Rồi đó, Fê-t cúi lạy vua cha, và đi ra khỏi điện.

Cậu mặc thường thường, theo lối một kẻ chăn cừu, đầu đội mũ rơm, gài vào giầy lưng chiếc sáo và một cái còi, rồi thì lên đường, vui vẻ hát. A, Fê-t lại không quên mang cả cái trùy sắt có đầu tua tua những gai nhọn hoắt, đập một cái thì bò rừng phải phục vị tức thì.

Trước nhất Fê-t đi về hướng bắc. Ở đấy là nước của một ông vua láng giềng trẻ tuổi, và là kẻ thù của nước Fê-t, của cha Fê-t.

Ba ngày đi giòng giã, qua đèo, vượt suối, Fê-t đến trước một cái cửa thành bằng sắt vô cùng vững chắc.

Chàng trẻ tuổi không ngần ngại. Cậu giang tay đánh trùy vào cánh cửa. Sức đầu có mạnh lạ đời, chỉ một nhát trùy là cánh cửa bật ra ngay.

Fê-t mạnh bạo nhảy vào hê-a trong, đi qua cái vườn hoa rộng hương bay ngào ngạt và chim kêu riu-rít, Fê-t đến một cái hồ sen. Bèa hồ, dựng lên một cái lâu đài lộng lẫy vàng son, trăm cửa sổ đang chiếu ánh đèn lung linh xuống nước. Và ở trăm cửa sổ đó, thoát bay ra tiếng nhạc bổng trầm, tiếng nói cười râm rộ, rồi lại tiếng nhạc và tiếng ca hát du dương.

Fê-t đưa mắt nhìn quanh. Chợt cậu thấy ở bên hồ, giữa một đàn bạch nga đang bơi lội, có một chiếc thuyền vàng, đầu chạm đầu rồng, bơi chèo là gỗ trầm hương dát kim cương óng ánh.

Cậu nhảy xuống thuyền liền, chèo sang bên kia lâu đài, đang đưa ra những tiếng đàn, tiếng sáo.

Chiếc thuyền trôi nhanh, những con bạch nga vẫy



*Fét thích cưỡi ngựa bắn cung.*

cánh, ngọc mỏ vàng kêu lanh lảnh bơi theo thuyền như một đám rước.

Lên bờ, Fê chạy thẳng vào trong lâu đài. Cậu tiến thẳng đến cái phòng nguy nga lộng lẫy, cột chạm rồng, gạch dát bạc vàng, lối nhỏ có hàng nghìn người đang vừa uống rượu, vừa lắng nghe bọn nhạc công tay đàn, miệng hát.

Ở trên cái bàn rộng làm bằng thứ đá hoa rất quý, bày ngồn ngang những đĩa ngọc, chén vàng đựng hoa quả và rượu ngọt.

Ngồi quanh cái bàn này là mấy ông già to béo ăn mặc lối quan và ông vua trẻ tuổi, kẻ thù của Fê.

Thấy một đứa trẻ chần cừ lừng lững tiến thẳng đến chỗ mình ngồi, vua bèn giơ tay cho mọi người im và cho bọn nhạc công thôi hát ; rồi vẻ mặt vẫn tươi vui, vua mỉm cười, nói :

— Người trẻ tuổi khá ngồi kia, ta ban rượu. Rượu sinh nhật của ta, ta rất hân hạnh và vui sướng được ban cho hết thấy mọi người trong thiên hạ.

Fê ngửa mặt, và uốn ngực, đáp :

— Ta đến không để uống rượu ngọt, nghe đàn hay, mà chính là để uống máu người, nghe tiếng kêu hấp hối của người, để báo cái thù người đã đem quân sâm lấn bờ cõi của nước ta, của vua cha ta.

Tay Fê quả quyết nắm chắc cái trùy, mắt quắc lên như lửa cháy.

Nhưng ông vua trẻ tuổi không hề cau mặt vì sự thách thức bốn xọc của gã mặc áo chần cừ. Lúc nào cái miệng hiền từ cũng giở nụ cười, vua nói :

— Ta không bao giờ gây điều nhục cho cha người. Nếu ta đã có lần chinh chiến với cha người, ấy là vì cái danh dự giữ gìn đất cát một cách rất

có lý, rất ngay thẳng mà thôi. Đó là việc nước. Còn như bây giờ, người đến lâu đài ta vào lúc ta đang cùng bách quan uống rượu vui, vậy thì ta phải đãi người là khách, ta không có lý gì lấy võ lực trả lời người. Chàng trẻ tuổi ời, đáng lẽ độ guơm thử sức, ta nên cùng nhau trạm cốc, và cầu Thượng-đế ban cho chúng ta cái tình bạn lâu dài.

Thế là Fét không còn lý gì để tỏ ra hung bạo nữa. Chàng bèn nhận cốc rượu đầy người ta dâng kính cần, và thành thực. Chàng tiến đến gần ông vua trẻ nọ, cảm tạ, rồi uống cạn. Sau đó, hai người nắm chặt lấy tay nhau.

Ông vua vui tính và chàng chần chừ truyện trò thân mật. Nhưng đôi lúc, Fét để ý nhìn thì nhận thấy trong cái dáng điệu guơng vui, guơng nói, guơng cười của vua còn ẩn những tiếng thở dài.

Fét bèn hỏi duyên do.

Vua lưỡng lự rất lâu, rồi mới nói :

— Ta đang lo buồn vì một con mụ phù thủy ở Rừng sắp đến lâu đài này đó. Mụ già, rất xấu, có lắm phép nhiệm mầu, không đi trên đất, mà bay trong cơn gió bão. Đi đến đâu, mụ làm đổ nhà đổ cửa, phá hại mùa màng đến đấy. Do mụ đòi, ta đành phải nhường cho mụ cái lâu đài ở phía tây kia, nhường cho mụ để dân được an ổn mà cấy bừa, gặt hái. Chốc nữa, nghĩa là giữa đêm nay, mụ đến đòi lâu đài đó, nên ta buồn lắm lắm.

— Thừa đức vua; để mụ phù thủy ấy cho tôi trị.

Nhà vua lắc đầu chán nản :

— Không, tráng sĩ ời, mụ phù thủy ghê gớm lắm, sức người không địch nổi phép mầu của nó.

Fét mỉm cười :

— Còn tôi, tôi không biết sợ, biết lùi, trước một việc mạo hiểm nào...

Thốt nhiên, nhà vua giơ tay ra hiệu cho Fét im lặng. Chuông đồng hồ gõ mười hai tiếng. Tiếng chuông vừa dứt thì hiện ra mặt Chúa Rừng, già lão và xấu xí.

Fét, không sợ hãi gì, tiến thẳng đến mặt, dùng hết sức lực, tóm lấy lưng mặt mà ném ra qua cửa sổ. Đoạn Fét lại về bàn tiệc. Hàng ngàn quan khách vừa thoát cơn khiếp đảm vì sự hiện diện của mặt Chúa Rừng, giờ thấy đều hứ vía. Họ xúm lại chúc tụng tài năng, can đảm của Fét, rồi ai nấy lại yên tâm ngồi uống rượu và đàn hát.

Bỗng nhiên, người ta nghe thấy tiếng gió ào ào, ngoài cửa sổ, nhìn xuống thì thấy mặt nước ao vỡ đôi ra.

Mặt Chúa Rừng, trong lúc ngã xuống dưới chân cửa sổ không ngờ lại lọt mình vào một cái thùng đựng rượu. Mặt kéo cả cái thùng mà chui xuống nước.

Mọi người lại run sợ, nép vào nhau. Vua nói :

— Mặt sẽ đến báo thù...

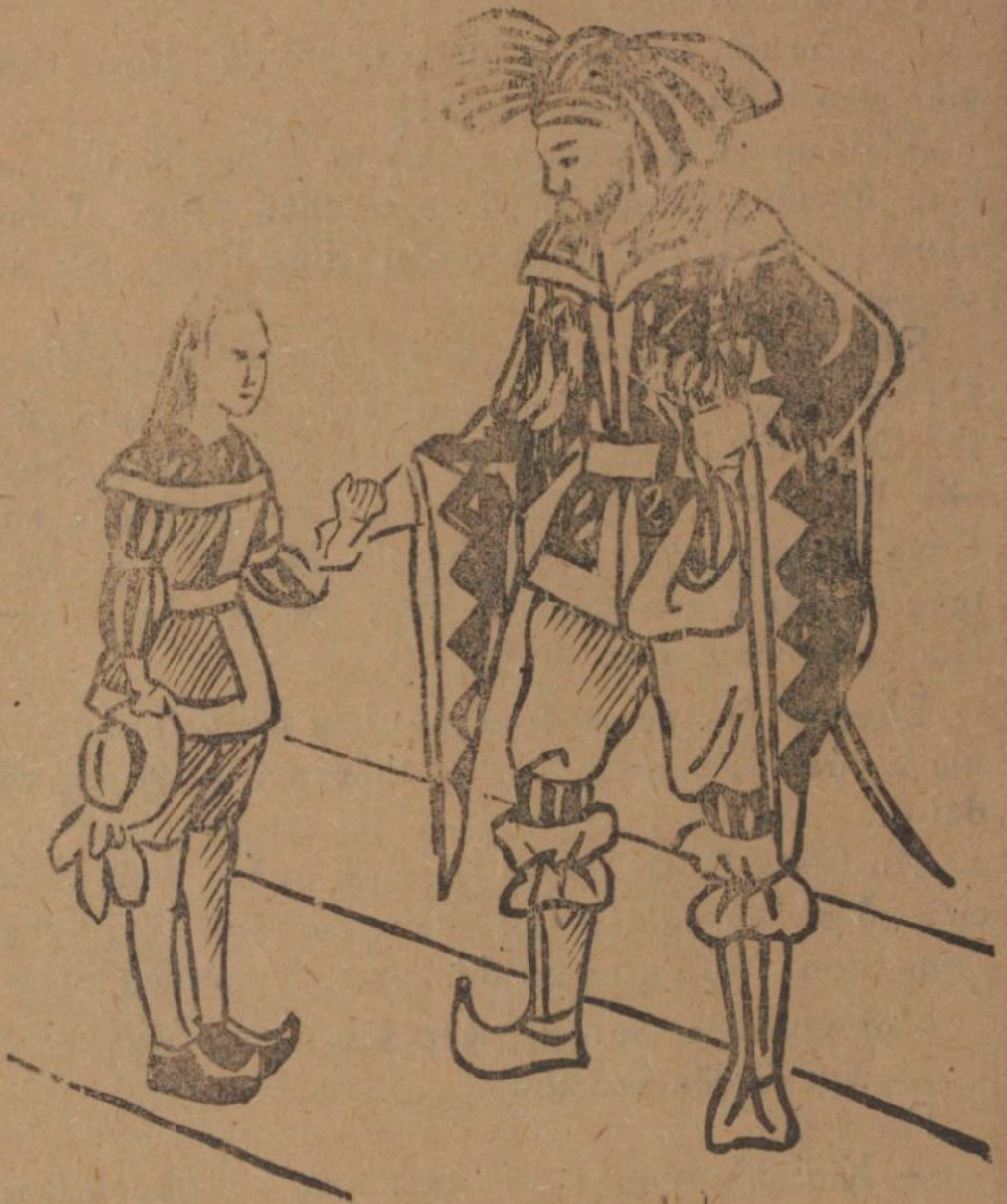
Fét đáp :

— Xin nhà vua cứ yên tâm, mặt sẽ không làm gì được ta hết.

Nói rồi, Fét rút trùy sắt, chạy xuống dưới hồ, đứng đợi mặt Chúa Rừng.

Mặt Chúa Rừng ở dưới nước chui lên, rồi ở trong hòm rượu chui ra, lội lên bờ chạy.

Fét rồi theo tức khắc. Chàng len lỏi qua hốc cây, khe đá, đến một cái lâu đài lẫn trong muôn ngàn



Vua cầm tay âu yếm hỏi.

vùng hoa lá. Trên những vùng hoa có vô số ong vàng tới tấp.

Fê-t tiến vào lâu đài. Trong lâu đài có một người

con gái mặc toàn đồ trắng, mắt đen, tóc óng, mặt đẹp buồn rười rượi.

Người con gái đang ngồi trong song cửa, thấy Fê-t thì rùng mình một cái rồi nước mắt ứa ra. Giọng nàng trong như chim hót :

— Tráng sĩ ở đâu đến vậy ? Tên em là Linh-Lý. Em bị mụ Chúa Rừng cầm giữ ở chốn này đã hết một mùa. Tráng sĩ cứu vớt em.

Fê-t kêu hãnh nói :

— Tôi cũng vừa cầm tù mụ trong thùng rượu. Giờ tôi đến đây lấy đầu mụ đó.

Linh-Lý nắm lấy cánh tay Fê-t mà nói nhỏ :

— Tráng-sĩ phải coi chừng. Để em hiến chàng một cách thắng mụ già độc ác. Tráng-sĩ trông kia, có hai cái vò bằng ngọc thạch. Một cái đựng nước suối Âm-phủ. Một cái đựng nước suối Thiên đường.

Fê-t ngắm hai cái vò ngọc-thạch đặt giữa vườn hoa.

Linh-Lý nói tiếp, giọng nhỏ hơn nữa :

— Khi nào mụ Chúa Rừng đánh nhau với ai mà thấy mình sắp thua thì mụ kêu lên : « Úm ba la, chúng ta hãy uống ». Mụ nống cái vò nước suối Thiên-đường. Kẻ nghịch của mụ vô tình uống phải nước suối Âm-phủ. Nước suối Thiên-đường gây cho mụ thêm sức khỏe, nước suối Âm-phủ làm bại liệt, mê sảng kẻ thù. Thế là mụ thắng.

Fê-t còn suy nghĩ thì Linh-Lý đã nói :

— Ta có kế là đánh đổi hai cái vò kia. Mụ sẽ bị lừa mà nống phải nước Âm-phủ.

Fê-t liền nghe kể, cúi xuống nhấc vò lên. Vò nặng nghìn cân, cánh tay kẻ tầm thường không sao cử nổi, nhưng sức Fê-t có coi vào đâu ! Chộp mất Fê-t

đã đổi xong hai vò nước. Bỗng sấm chớp, và giông bão nổi ầm ầm. Những tiếng chim đang riu rít thấy đều im bật. Những bông hoa hé nở vội vàng khép cánh.

Đó là mụ Chúa Rừng đã trở về. Gặp Fét, mụ thét vang lên, rồi lảo sảo vào Fét. Fét đã dễ phòng. Lưỡi dao của mụ vung lên lấp lóe. Ngọn trùy gai sắt nhọn của Fét không chịu kém sức một phần nào. Một lúc, Fét đã rồn được mụ vào góc tường lâu dài. Trong hơi gió bão, Fét nghe thấy hơi mụ thở. Phần thắng nghiêng về Fét.

Đột nhiên, mụ Chúa Rừng lùi lại, kêu lên the the :  
« Um ba la, chúng ta hãy uống ».

Mụ nhẩy đến cái vò đựng nước suối Thiên-đường mà mụ yên trí vẫn ở nguyên chỗ cũ. Nhưng hai cái vò đã đổi chỗ rồi. Nên mụ bị uống phải nước suối Am-phủ. Và Fét, uống một hơi nước suối Thiên-đường, chàng quả thấy sức khỏe tăng lên gấp bội.

Lại xông vào cuộc, chỉ trong chớp mắt, Fét đã tóm được mụ Chúa Rừng ném ngã xuống đất. Ngọn trùy hạ tiếp theo, đầu mụ già độc ác tan nát làm mấy mảnh. Không còn bao giờ nữa, mụ phù thủy lại có thể reo rắc tai vạ cho thiên hạ.

Linh-Lý sợ đến ngất đi. Fét gọi nàng tỉnh lại, rồi dắt nàng ra khỏi cái lâu đài ma quỷ.

Chim lại bắt đầu nổi tiếng hót líu lo, hoa lại bắt đầu thả vào trong gió muôn hương ngát.

Mở sáng thì Fét về đến cung điện nhà vua.

Chàng nói :

— Tôi đã trừ xong cái tai nạn cho dân chúng và



*Fét đến một cái hồ sen.*

nhất là cho nhà vua. Bây giờ (chàng nắm tay Linh Lý) bây giờ tôi xin trình nhà vua biết mặt một người thiếu nữ đã bị mụ Chúa Rừag giam hãm trong lâu đài của mụ...

Nhà vua tươi cười, ngắt lời Fét :

— Và ta xin cầu giới ban cho tráng-sĩ và thiếu-nữ một cuộc lương duyên tốt đẹp.

Nói rồi, nhà vua tự tay rót rượu vào hai cái chén ngọc của nhà vua riêng dùng, trịnh trọng nâng đưa Fê-t và cô con gái mặc toàn đồ trắng.

Ba ngày sau, Fê-t và thiếu-nữ về đến nước.

Đức vua sinh ra Fê-t sai một vị quan lớn rong xe vàng tám ngựa đi mời vị vua trẻ tuổi kia sang nước mình để dự tiệc mừng cho hoàng-tử Fê-t kết duyên với nàng Linh-Lý.

Tiệc linh đình trong tám ngày đêm. Dân chúng treo đèn kết hoa, đàn hát vang cả trong thành, lẫn ngoài thành. Họ mừng hai vua hòa hiếu, từ nay không xảy việc chinh chiến như xưa nữa.

Ít lâu sau, vì cái ước vọng đi rong chơi năm châu bốn bể chưa thành, Fê-t lại xin phép vua cha, cùng Linh-Lý lên đường đi du-lich. Chàng vẫn như xưa, mặc áo gấm chần cừu, giày lưng đeo ống sáo, và dắt chiếc trùy gai sắt để mong cứu giúp người hèn yếu, hay hoạn nạn. Còn Linh-Lý, nàng cũng chỉ mặc lối một cô gái thường dân, nón rơm, áo vải, nhưng miệng lúc nào cũng tươi vui với tiếng chim, tiếng gió, và sẵn sàng an ủi những nỗi thống khổ mà vợ chồng nàng gặp ở dọc đường.

## Con rắn trắng

CÓ một người lái buôn hiếm hoi, cầu Giới Phật mãi mới sinh được một đứa con gái. Đứa trẻ không nhón lên được, sáu bảy tuổi rồi mà vẫn chưa biết đi. Người lái buôn cố công đi lễ bái và tìm thầy thuốc chữa hai cái chân ốm yếu của đứa trẻ đến nỗi có bao nhiêu tiền hết cả, chỉ còn lại một

sào ruộng trước cửa nhà. Sau cùng bác dành để cho người vợ rau cháo nuôi nấng nó, còn bác thì đeo khăn gói ra đi.

Bác rầu rĩ lang thang ở ngoài thành, tình cờ gặp một người đạo-sĩ. Đạo-sĩ hỏi tại sao bác buồn rầu như thế và hứa sẽ giúp bác. Gã lái buôn bèn kể hết sự tình. Đạo-sĩ cười ha hả:

— Bác đừng buồn nữa. Ta có thể cho bác bao nhiêu vàng bạc mà bác muốn, nhưng có một điều bắt bác phải thề rằng: « trong mười hai năm thế nào bác cũng phải dắt đứa trẻ ấy đến chỗ này ».

Gã lái buôn vui vẻ nhận lời và ký liền vào tờ giấy của đạo-sĩ đưa cho gã. Về đến cửa nhà, sự ngạc nhiên trước nhất, ấy là gã thấy đứa con tự nhiên đứng phắt lên, và đón đả chạy ra đón bố. Bác lấy làm lo sợ hơn mừng, vì bác ngờ rằng lão già kia là ma quỷ.

Bác nằm soài ra, bụng đói meo, vợ bác kêu từ sáng chưa xin đâu được củ khoai mà ăn nữa. Bỗng bác nhồm dậy, sức nhớ còn một đồng kẽm dẫu trong xó buồng. Vào tìm thì, sự ngạc nhiên to lớn nhất đời: đồng tiền kẽm ấy, dưới mắt hắt, bỗng biến ngay thành rất nhiều vàng lóng lánh trong buồng tối.

Gã lái buôn khôn khéo vụt trở nên giàu. Gã buôn rất lớn, phứt chốc cả kinh thành biết tiếng. Gã sống như vua chúa, chẳng lo lắng gì cả.

Thấm thoát đứa con giai bác đã mười hai tuổi. Bác sức nhớ đến tờ giấy đã ký kết cùng đạo-sĩ, đâm ra mất ăn mất ngủ.

Đứa trẻ nhón mũi lên, mặt mũi rất khôi ngô. Nó



Người con gái đang ngồi trong song cửa.

thấy cha thở vắn thở dài thì hỏi duyên có. Khi nghe người cha kể rõ truyện, nó bèn vui vẻ mà an ủi rằng :

— Nếu chỉ có thể thôi thì xin cha đừng sợ. Con quý ấy sẽ chẳng làm gì nỗi con dâu.

Rồi hai cha con đi tìm một vị sư kêu cầu Giới Phật hộ.

Khi ở chùa về đang đi dưới chân núi bỗng nhiên chạm trán lão đạo sỹ ngày xưa.

Đạo sỹ hét lên :

— Đã quá ngày hẹn rồi mà sao anh không đến tìm ta ?

Đứa con gã lái buôn cũng hét :

— Lão muốn hỏi ai ?

— Tao nói với bố mày, không thèm nói với mày,

— Lão lừa gạt cha ta. Muốn tốt thì giả ngay tờ giấy đó-

Nó cãi nhau với Đạo-sỹ một hồi lâu, Sau biết rằng thằng bé này cứng cổ, lão đạo sỹ đành đấu dịu và bàn định thế này :

«Đứa trẻ ấy sẽ không về ai cả. Nó sẽ bị bỏ xuống một cái thuyền không buồm, không lái, rồi tự người cha sẽ đẩy cái thuyền ra ngoài sông cho thuyền trôi đi đâu thì đi.

Khi xuống thuyền rồi đứa trẻ ôm lấy chân cha mà khóc.

Thuyền ra giữa dòng, chẳng may gặp ngay cơn gió lốc, làm quay tít đi và lật xuống. Yên trí con chết rồi, gã lái buôn khóc thảm thiết trở về nhà.

Trong khi ấy thì đứa con giai gã còn sống. Nó bám được vào cái ghế thuyền, mặc cho sóng gió mang đi.

Sóng gió mang nó đi du lịch rất xa xôi để rồi sau bỏ nó trên một bãi cát vàng.

Đói mệt, gã trẻ tuổi lần mò đến một tòa nhà rất đẹp. Anh ta không thấy ai ngoài cửa, trong sân,



Còn bác thì đeo khăn gói ra đi.

và khi đã rạo qua các phòng, vẫn chẳng thấy bóng một người nào hết.

Sau cùng, bước vào một căn buồng tắm tối nhất anh ta gặp một con rắn trắng đang quấn quai trên mặt đất.

Con rắn ngóc đầu lên, nước mắt trào ra, giọng thực là thảm thiết :

Ân nhân của em hồi, em mong chàng từ mười hai năm nay rồi chàng ạ. Em là một nàng công chúa. Em bị một con yêu tinh niệm chú hóa em ra thế này, và nó chiếm cứ cả tòa nhà này nữa. Chàng ơi chàng hãy cứu em.

Gã con trai thương sót hỏi :

— Vậy thì ta biết làm sao ?

— Đêm nay chàng sẽ thấy mười hai con yêu hiện đến, mình vận toàn đen và đeo đầy giây xích. Chúng sẽ tra hỏi chàng. Chàng chớ trả lời. Chàng sẽ nghiêng răng để chúng quật xích sắt vào mặt, vào đầu, để cho chúng hơ dùi sắt đỏ mà đâm vào tai, vào mũi, Chỉ cốt nhất là chàng chớ mở miệng nói một câu. Đến nửa đêm thì chúng phải về âm. Rồi tối mai sẽ có mười hai con yêu khác, chúng lại sẽ hành hạ chàng như thế, và chàng vẫn cứ cố cắn răng mà chịu, chúng sẽ không dám làm gì nữa, vì chúng lại phải về âm.

Nếu chàng chịu được mãi, nếu chàng nghiêng răng không nói nửa lời, thì phép mầu của chúng sẽ mất mà em sẽ được hiện thành nàng công chúa như xưa em sẽ dâng chàng một hồi thuốc hồi sinh. Chàng sẽ sống, em sẽ sống cạnh chàng, Chàng ơi, chàng hãy cứu em.

Gã trai quả quyết nhận lời cầu. Thế rồi tất cả những lời của con rắn trắng nói thành ra sự thực. Chàng can đảm chịu đến tối thứ ba.

Đến tối thứ ba thì con rắn trắng hiện thành nàng công chúa đẹp như tiên giáng trần, Còn chàng tuổi trẻ đã bị lũ yêu cắt đầu, lại sống lại vì hồi thuốc hồi sinh của nàng công chúa !

Hôm sau lâu đài treo đầy đèn nến, vương tôn công tử ra vào tấp nập : ấy là đám cưới của con trai gã lái buôn với nàng công chúa đẹp. Từ đấy, chàng được lên ngôi báu, làm vua ở núi vàng.



Hai người sống trong hạnh phúc và đã sinh được một đứa con kháu khỉnh,

Tám năm qua.

Ông vua núi vàng nhớ mẹ cha, ao ước về quê thăm viếng. Hoàng hậu không muốn để vua đi, sợ gặp nạn giữa đường chẳng.

Nhưng vua đã quyết. Lúc chia tay hoàng hậu trao cho vua chiếc nhẫn. dặn dò ;

— Đây là chiếc nhẫn thần. Có nó, chàng muốn ước gì được nấy. Nhưng xin chàng chớ niệm chú gọi thiếp phải đến với bố mẹ chàng ở cái làng xa xôi kia nhé.

Vua xin giữ lời hẹn, rồi đeo nhẫn vào tay, ước rằng có một con ngựa tốt đi như gió để sớm về nhìn bố mẹ.

Đến kinh thành, bọn lính gác cổng thành không cho vua núi vàng vào, vì ở người vua mũ áo toàn bằng vàng ngọc, không hợp với y phục của dân trong nước.

Vua núi vàng phải đến một sườn núi, gặp gã chăn bò. Vua bảo nó đổi bộ quần áo tồi lấy mũ của vua. Phải nói mãi, vua mới được thằng bé ngó ngàng kia ưng thuận đổi áo cho.

Thế là ông vua núi vàng, một phút đã hóa ra đứa mục đồng, và nhờ bộ áo quần nhem nhuốc, vua mới được qua cửa thành không ai thêm để ý,

Đến nhà, người bố nhất định chẳng nhận con bảo rằng có một thằng con gái thì đã chết chìm ở lòng sông rồi, và lão nói rằng nếu có đói khát thì lão sai đầy tớ cho bát cháo.

Vua núi vàng thưa :

— Con chưa chết, chính con đây là con cha mẹ. Trong mình con có một cái dấu, nếu cha mẹ còn nhớ thì tất nhận ra ngay.

Người mẹ đáp :

— Ừ phải đó. Con ta có cái nốt y như



Gã lần đến một lều nhà rất đẹp.

một quả giầu dưới cánh tay phải, ta không lẫn đâu.

Vua cởi áo ra, và khi nhận rõ cái hình quả giầu rồi thì hai vợ chồng già mừng rỡ quá.

Vua kể hết việc chịu cực hình cứu công chúa, được làm vua ở núi vàng, và đã có đứa con gái lên bảy. Người cha lạnh nhạt nghe rồi lắc đầu bảo,

Mày nói làm gì những chuyện chiêm bao ấy. Chưa bao giờ tao tin rằng một đứa bé rách rưới thế kia mà lại có thể là một ông vua, ông chúa.

Vua núi vàng bức lắm, tức thì không nghĩ gì đến lời đã hứa với vợ lúc ra đi, bèn soay lại cái nhẫn ở ngón tay, niệm phép gọi hoàng hậu đến,

Hoàng hậu hiện ra với đứa con, Nàng khóc nức nở oán trách chồng chẳng giữ lời.

Vua xin lỗi.

Hoàng hậu vờ làm ra không giận nữa, nhưng trong lòng định sẽ báo thù.

Hai vợ chồng ra khỏi. Khi đến bờ sông, vua cho vợ biết chỗ khi xưa mình bị đắm thuyền suýt chết. Sau tự nhiên mỗi một, vua bảo vợ :

— Em ngồi xuống đây, cho ta gói dầu vào đùi em. Ta thấy không thể nào đứng vững được nữa.

Rồi vua ngủ thiếp đi. Hoàng hậu bèn nhân dịp ấy trừng phạt chồng.

Nàng tháo chiếc nhẫn chồng ở ngón tay vua, đặt dầu vua xuống cỏ, rồi ẩm con về lâu dài. Vua thức dậy, thấy mất nhẫn, tưởng mình nằm mê, nhưng sau nhìn thấy chiếc hài của hoàng hậu rơi trên cỏ, mới ôm mặt khóc,

— Ta biết làm sao bây giờ ? Ta không dám trở lại nhà ta nữa, vì cha mẹ ta sẽ cho ta là thầy phù thủy, Thôi đành là ta lại lặn mò đi bộ về lâu dài vậy.

Vua đi bộ đã nhiều ngày lắm, Một hôm đến một chân núi, gặp ba gã đang ngồi bàn cãi về việc chia gia tài của bố,

Thấy vua, ba gã kia gọi đến nhờ phân xử giúp.

Gia tài của ba gã có một thanh kiếm, một đôi giày ủng và một cái áo tơi. Cả ba thứ đó đều có phép thần.

Gã giữ thanh kiếm nói rằng :

— « Tất cả những cái dầu rụng xuống, chỉ trừ dầu của ta thôi! » hơ như thế tức thì bao nhiêu dầu người quanh ta đều dứt hết.

Gã thứ hai nói :

— Khi ta khoác cái áo tơi này thì ta thành người vô hình, đi đâu, đứng ngồi đâu, không ai trông thấy.

Gã thứ ba tiếp :

— Ta sở đôi ủng này người ta sẽ bay lên, muốn đến chỗ nào cũng được, trong chớp mắt.

Vua núi vàng bảo gã thứ nhất đưa xem thanh kiếm. Gã từ chối :

— « Anh sẽ lấy dầu ba anh em ta đây hử ! »

Vua núi vàng nói khéo, gã đưa cho xem ngay.

Vua lại bảo gã thứ hai cho xem cái áo tơi.

Gã từ chối :

« Anh sẽ biến về nhà anh hử ! »

Vua khéo nói, gã cũng tin ngay.

Vua lại bảo gã thứ ba cho xem đôi ủng, Gã từ chối :



*Con rắn trắng hiện thành nàng công chúa.*

« Anh sẽ bay vút lên ngọn núi. Ta bắt làm sao!  
Những lời dụ dỗ của vua khiến cho anh này cũng  
êm tai nổi.

Bây giờ sở đôi ứng thần rồi, cầm chiếc kiếm thần

ở tay rồi, và khoác chiếc áo thần lên vai rồi, vua núi vàng bèn nghĩ đến hoàng hậu và hoàng tử.

Vua niệm chú, biến đi. chỉ một lát đã đã đứng ngoài cửa lâu đài.

Vua ngạc nhiên vì nghe thấy trong lâu đài đưa ra tiếng đàn hát vang lừng như có hội. Hỏi những tên canh cửa, chúng đáp rằng : sau cuộc cuộc du lịch, vua băng hà ở dọc đường, nay hoàng hậu lấy chồng khác, đang mở tiệc.

Vua núi vàng giận sôi cả máu, bèn khoác áo lôi thần vào mình hóa ra vô hình, đi thẳng vào trong cung điện,

Ở đây khách khứa, đàn ông và đàn bà. đang yến tiệc, và đùa nghịch.

Còn hoàng hậu thì ngồi ghế giữa, đầu kết một tràng hoa.

Vua đến đứng sau lưng hoàng hậu, không ai biết. Vua uống cạn những cốc rượu đầy và ăn hết những đĩa hoa quả người ta dâng hoàng hậu. Hoàng hậu sợ quá, tưởng rằng mười hai con yêu cũ lại về làm khổ mình như xưa. Nàng run rẩy vào phòng, ôm mặt khóc.

— Giới ơi, có phải ta bị chúng hành hạ mãi không ? Ai là kẻ cứu giúp ta bây giờ ?

Vua núi vàng từ nãy vẫn đứng sau lưng hoàng hậu, bèn trả lời :

— Người cứu vớt người, người đã phụ bạc rồi ! Người hối lỗi chưa ?

Hoàng hậu nghe tiếng nói mà chẳng thấy người sợ quá ngất đi.

Vua nói xong, quay ra phòng tiệc, cởi áo lôi ra. hiện nguyên hình và hét lớn :

Các người có ra khỏi đây không ? Hoàng đế đã trở về !

Mọi người đều xúm lại toan ném cò vua qua cửa sổ.

Vua lại tuốt kiếm thần :

— « Tất cả những đầu rụng xuống, Chỉ trừ đầu của ta thôi ! »

Lời hô ứng nghiến : mọi cái đầu, một loạt rơi cả xuống liền.

Vua quay vào phòng thì hoàng hậu vừa tỉnh dậy, trông thấy vua, vội quỳ xuống đất mà chịu tội.

Nhưng lòng rộng rãi, nhà vua lại tha tội cho hoàng hậu; nhắc đứng lên.

Từ đấy người con giai lão lái buôn lại làm vua núi vàng như cũ, không có một tai nạn nào xảy ra, vì hoàng hậu được vua tha thứ, lại cùng nhau sống trong hạnh phúc trọn đời.

## Mã đầu nưong

**N** GÀY xưa, ở tỉnh Giang Đông bên Tàu. Có một người con gái xinh xinh, con một ông già buôn đồ sứ, quanh năm xuôi ngược khắp sông khắp bể, chỉ mùa xuân thu, ông già mới về thăm con gái.

Con gái lão ở nhà vắng vẻ, chỉ bạn cùng một nhũ mẫu già. Người vú này hay ốm yếu lại thêm nghẽn ngang, cho nên cô gái chẳng biết truyện trò với ai. Ngày ngày quay tơ dệt lụa, chán rồi cô gái lại ra cửa tựa bên khóm trúc mà nhìn ra ngoài bến sông thăm mong ước cha về.



... Tấm da vùng dậy cuốn cô gái bay đi.

Một hôm, cô gái đang đứng tần ngần tha thẩn thì ở trong vườn có tiếng lá cây rung động. Cô vội chạy vào xem, thấy con ngựa trắng của cha cô đang ăn cỏ. Cô vỗ vào đầu nó nói đùa rằng :

— Ngựa ơi, mày làm thế nào tìm được cha ta về đây, ta sẽ lấy mày làm chồng.

Ai ngờ, câu nói vừa dứt, con ngựa trắng chồm lên, rồi lồng ngay đi, qua bao nhiêu rừng rậm non cao, mấy đêm ngày ròng rã. Vào một đêm khuya, tuyết xuống trắng cả trời, nó đến một quán rượu, đứng lại hí lên ba tiếng. Một người thương khách

đang ngồi trong quán hăm rượu uống một mình, bỗng đề rơi chén xuống đất, mặt tái mét đi. Đó là cha cô gái quay lơ nọ.

Lão nghe tiếng ngựa quen, biết là nhà có sự gì đây, nên vội vàng lão chạy ra khỏi quán. Con ngựa trắng rùng mình, tuyết bám trên bờm rơi lả tả xuống, rồi nó đập đuôi, tỏ vẻ vui mừng vì thấy chủ.

Lão lái buôn gửi chủ quán tất cả đồ hàng, đoạn lấy tấm chăn dạ tạm làm yên, nhảy lên ra rơi cho ngựa chạy.

Con ngựa tinh khôn lại vượt bao nhiêu núi, bao nhiêu rừng, phi một mạch về nhà.

Nó nhảy qua cổng vào sân, nó mừng hí lên. Cô gái hiếu thảo chạy ra ôm chầm lấy cha. Cô mừng quá, quên quýt bên cha, quên cả lời hứa cũ.

Con ngựa trắng, từ hôm ấy, bỏ ăn và dâm ốm nặng, suốt đêm ngày nằm liệt ở trong chuồng. Nhưng mỗi lần nghe cô gái đặt lưá hát ở ngoài cầu ao, hay hát ở ngoài ngõ trúc thì nó gượng đứng dậy, nghech đầu lên, nước mắt chảy ra ròng ròng.

Một lần cô gái đi qua, con ngựa hí lên rất buồn thảm, nhưng cô gái, vô tình đi thẳng, nó lại gục xuống thở nhọc mệt như sắp chết.

Lão lái buôn thấy vậy cho là lạ lắm. Lão hỏi sự tình. Cô gái kể duyên do. Lão tức bực, không tiếc gì nữa, lão vào nhà lấy cung và tên độc ra bắn vào mắt ngựa.

Đôi mắt đỏ ngầu ướt đẫm dĩa của con vật tinh khôn bị mũi tên độc xuyên qua, nó hí thảm thiết đúng ba ngày ba đêm rồi mới chịu phục xuống chết.

Lão già bèn lột da ngựa căng trên bờ rào mà phơi.

Xong rồi, lão lại lên đường, đi buôn ở nơi xa, hẹn con đến tết mới về, và dặn con gái nhớ ngày nào cũng phơi da ngựa để lão sẽ dùng đóng yên cho con ngựa khác.

Một buổi chiều, giờ hồng nồm gió to, cô gái vội chạy ra sân cắt lụa rồi chạy ra chỗ bờ rào kéo tấm da ngựa vắt xuống đất, lấy chân hất mấy cái và xỉ nhục :

— Cái của nợ này chỉ làm bận cho mình thôi. Ta lại ném ra sông bây giờ !

Cô gái nói dứt lời thì thốt nhiên tấm da vùng dậy cuốn tròn cô gái vào trong rồi bay đi vun vút. Bay đến một bãi cây, hóa ra cái kén, trong có con tằm.

Kén tức là da ngựa.

Tằm tức là cô gái.

Bãi cây tức là bãi giâu.

Từ đó cho đến trăm nghìn năm sau, tằm rút ruột lấy tơ đan thành kén mà nằm trong đó, âu cũng là mối duyên nợ ngàn đời.

Tỉnh Tứ Xuyên bên Tàu, người ta gọi tằm là *Mã đầu nương*, nghĩa là nòng đầu ngựa, — gọi như thế là thế cái truyện này mà ra vậy.

NGỌC-GIAO

---

Sách, báo Tân-Dân đều do 16  
phổ Hàng Đa Hà-nội phát hành

---

Số 153 ra ngày 9-11-44

# NGƯỜI DÀN BA NUÔI RẰN

TRUYỆN CỦA NAM-CAO

PHO TRƯƠNG TRUYỀN BA

# THĂNG VIỆT NGHĨ HÈ

TRUYỆN CỦA LÊ VĂN - TRƯƠNG

(Xem từ số 133)

Lúc ấy thì nó giận nó lắm, giận mình đã quá mê chơi, không nghĩ đến mẹ nghèo, em ốm.

Nó nghĩ, nó nghĩ lung lắm. Trong sự lo nghĩ ấy lại còn xen vào một tấm lòng « ái-ngại », không bà Nghị đã mất của nhiều quá. Nó đã hiều dần những công-việc của người nhớn, nó cho ông bà Nghị cũng như mợ nó bị mất thế là khốn đốn lắm rồi ở nhà nó, nếu chẳng may bị mất một cái nồi đồng thì ôi thôi ! nguy quá. Đàng này lại mất cả chậu, cả đỉnh, cả mâm, cả nồi, cả bao nhiêu là thứ thì chắc là phải nguy hơn nhiều,

Vì nó tưởng thế, nên nó cứ nhìn bà Nghị bằng một con mắt diêm những buồn thương. Cả bọn trẻ lại lăn ra ngủ lại, nhưng duy nó không ngủ, nó luôn luôn ngồi cạnh bà Nghị, để nghe truyện cũng có và vì lòng thương bà cũng có. Bà Nghị nói truyện với mọi người rồi chốc chốc lại hôn nó :

— Sao con không đi ngủ ?

Nó lắc đầu :

— Con không buồn ngủ.



Sáng hôm sau, lúc nghe tiếng ồn ào mở mắt ra thì thấy mình thộn lòn ở trong lòng bà Hàn. Nó then quá toan trột ngay xuống thì bà Hàn đã vội ôm lấy nó :

— Kìa con cứ ngủ đi.

Nó lắc đầu rồi nhào xuống. Thì ra tối hôm qua nó ngồi nghe truyện thiếp đi lúc nào không hay. Bà Hàn thấy nó ngủ gật liền bế nó vào lòng. Lúc ấy nó đã buồn ngủ quá, chẳng còn biết gì nữa chứ nếu nó biết thì không khi nào nó chịu cái « nhục » như thế, bởi nó còn trẻ con như thằng Nam con Lý nữa đâu.

Ấy là nó còn không biết rằng lúc nó ngủ bà Hàn hôn nó không biết bao nhiêu cái, và có hai lần bà nâng niu rờ « cửa quý » của nó nữa. Giá nó biết thì nó còn then đến chừng nào, gần chưa thì ông Nghi và ông Hàn về. Hai ông ôm lấy tất cả chúng nó hôn rồi vui vẻ — kỳ chưa, sao lại vui vẻ ? Nó nghĩ thế bảo mọi người.

— Thôi mắt của không cần, miễn là người không việc gì là mừng rồi. Người làm ra của, chứ của không làm ra người.

À ra thế đấy, bây giờ nó mới hiểu cái lý do sự vui vẻ của ông.

Ông vỗ về mọi người rồi ông kéo nó lại gần đỡ một ngón tay lên gò :  
 — Lần sau nói đại, eó nó có đến nữa — ồ cái ông

lạ, lại mưng cho lẫn sau cướp đến nữa! — thì con cứ việc dắt chúng nó tháo ra cửa sau chạy đi, chứ con đừng có ở lại mà bắt chúng nó như thế nữa nhé. Bác nghe anh cả Chí nói chúng nó ném gạch lên, mà bác dụng dùi cả người, dùng cả mình.

Rồi ông quay sang mắng bà Hàn bằng một giọng gay gắt xưa nay không từng mắng:

— Bà nhón mà không biết gì. Thấy thế sao không kéo con nó đi, nhỡ gạch nó ném chúng con thì làm thế nào?

Bà Hàn vội vàng xin lỗi:

— Lúc ấy tôi như mê đi nào còn biết gì.

Ông nghị lườm vợ một cái lườm ghê quá:

— Từ giờ bà đừng có mê như thế. bà đừng có coi của hơn người. Con cũng thế nghe không?

Nó chưa kịp giả nhời thì ngoài sân bỗng có những tiếng khóc thảm thiết, rồi một người đàn bà dẫn tóc rũ rượi dắt bốn đứa bé con vào, thẳng nhón con bé hơn nó.

Ông Nghị không để cho người đàn nói liền bảo ngay:

— Thôi chàng qua bác giai như thế là cái số giới. Bác cũng đừng quá buồn, nên nghĩ mà nuôi con. Tôi cho bác năm trăm đồng bạc, làm' nua, và tôi sẽ để bác cấy cái ba mẫu ruộng của tôi ở công đồng. Tôi sẽ trông nom cho các con bác.

Lúc ấy, thẳng Việt mới biết người đàn bà ấy là vợ người năn bị cướp giết ngày hôm qua. Trời ơi, sao lúc ấy nó thấy yếu ông nghị thế.

Nó còn đang nhìn ông nghị bằng cái nhìn của một tín đồ nhìn trong tâm chí để lại nghe thấy tiếng ông Hàn nói:

— Thôi số hồ thiên mệnh, — thế nào cái gì, nó chẳng hiểu, — bác cũng đừng nên áo não quá. Bác có thể chắc là ông nghị tôi đây sẽ giúp đỡ bác và các con bác.

Rồi ông móc ví lấy ra năm chục bạc đưa cho người đàn bà :

— Tôi về chơi đây với bạn tôi. thấy cái cảnh bác thế đem lòng ái ngại, gọi là có chút định giúp bác, bác cầm lấy mua quà bánh cho các cháu.

Người đàn bà cầm lấy số bạc rồi khóc nức lên, nhưng thằng Việt cũng có cái cảm tưởng rằng cái khóc này không hẳn là sung sướng thì nó cũng có cái tính cách khác cái khóc thế thảm lúc nãy. Nó lại thấy yêu ông Hàn là người đã gây ra được cái tiếng khóc ấy. Nó hồi hồi nghĩ đến lúc cậu nó đi, mẹ nó cũng khóc thế thảm như người đàn bà lúc nãy, và có lẽ nó và thằng Nam cũng có những cơn mắt đỏ ngầu như những đứa bé con này, nó thấy lòng nó nao động, nó quên cả áo em, nó quên cả áo nó, nó quên cả rằng mẹ nó nghèo, nó tháo kim băng, rút cái ví, rồi chạy lại dốc cả đồng xu hào vào bàn tay người đàn bà :

— Đây tôi cũng có năm đồng, tôi cho bác.

Cái cử chỉ của nó làm cho mọi người ứa nước mắt Bà Nghị tất tả chạy đến ôm chầm lấy nó, khóc òa lên. rồi bà nói với nó như nó là con bà :

— Con tôi thật là con tiên, con rồng : Bụng dạ con như thế này thì thế nào giới cũng giúp con.

Nói xong bế bổng nó lên hôn như mưa lên mặt, rồi đặt nó lên lòng bà Hàn :

(kỳ sau đăng tiếp)

## Pépin le Bref

Đức vua tên là Pépin, biệt hiệu là le Bref bởi vì thân hình của đức vua nhỏ và lùn; nhưng mặc dầu, vua vẫn được Thượng-đế ban cho một sức mạnh và một trí can-đảm dị thường.

Biết rằng những kẻ dưới quyền mình đều lấy thân hình «tỷ hon» của mình làm cái đích để chế nhạo, một hôm, đức Vua muốn cho chúng một bài học.

Trong một gian phòng rộng rãi, bao bọc chung quanh bởi rất đông khán giả, đức vua Pépin le Bref đem thả cùng một lượt hai con thú dữ nhất rừng: hổ và gấu.

Gặp được địch thủ xứng đáng, chúa sơn lâm nhay vào vồ và vật ngã ngay được con gấu.

Đức Vua quay mặt lại hỏi: « Trong những người này, ai có thể vào can hai con vật kia ra không? » Ai nấy đều lè lưỡi, lắc đầu, tỏ vẻ khiếp sợ.

Pépin lập tức rút gươm, bước đến gần hai con vật, và trong hai nhát, đầu hổ và gấu rơi liền ngay xuống đất.

Đức Vua thông thả tra gươm vào vỏ và nói « Hẳn từ đây, ta ta đáng được cai quản các người chứ. Các người có lẽ chưa bao giờ nghe nói đến vì sao cậu bé David thắng ông khổng-lô Goliath? »

## CÔNG DỤNG CỦA ĐƯỜNG

Không những chỉ là một vị ăn quan trọng, đường còn là một thứ thuốc quý trong nhiều trường hợp.

Đối với những người gan suy kém, người ta khuyên nên dùng đường, rất nhiều đường vì đường giúp gan trong công việc bài trừ chất độc. Có lẽ vì cơ ấy mà thứ huyết ngọt (sérám gluosé) là một vị thuốc công hiệu để bài trừ chất độc của nhiều loài nấm.

Những người đau bệnh cốt khí và bệnh đau khớp xương phải ăn ngọt nhiều để giúp cho việc loại những chất cặn trong cơ thể.

Những người đau tim cũng phải dùng nhiều đường: « Đường là món ăn cần cho thơ thịt của tim ».

Những người ăn không đủ bữa hay các hạch bài tiết hư hỏng và những người vận - động bắp thịt nhiều (những nhà thể thao) cũng cần ăn nhiều đường.

Đường lại còn một thứ thông tiểu tiện, nhất là một vài thứ đường riêng như đường sữa (lactose) chẳng hạn. Sau hết, một điều lạ lùng hành như là trái phép, là ngày nay người ta dùng đường để chữa những người phải bệnh đi tiểu ra đường. Đường ấy bù vào chỗ đường thiếu thốn trong cơ thể—vì tiểu tiện—và tránh khỏi những bệnh nặng.

Cách dùng đường tốt hơn hết là ăn quả tươi và luộc chín.

NGUYỄN TRUNG-HÒA

Và tất cả đám đông đều reo lên: « Vâng, vâng, chúng tôi biết, bây giờ đức Vua đáng được cai quản chúng tôi ».

NGUYỄN VĂN-THẢO

(V. Đ.)

## Võ Tánh, Ngô Tùng-Chu

Võ-Tánh là người khẳng-khái, trí dũng hơn người, không chịu thân-phục Tây-Sơn mới theo giúp đức Thế-Tổ, được phong làm Tiên-phong - doanh Khâm-sai Tổng-nhung trưởng-cơ. Đức Thế-Tổ lại gả em là Trưởng Công-chúa Ngọc-Du cho.

Năm Kỷ-mùi, Tánh hộ-gia đức Thế-Tổ ra thân chinh, hạ được thành Qui-Nhon, đức Thế-Tổ đổi tên là Bình-Định, lưu Tánh cùng lễ-bộ Ngô Tùng-Chu ở lại trấn thủ.

Quân Tây-Sơn đem quân vào đánh, vây thành rất ngặt. Võ Tánh biết thế giặc mạnh, kiên-thành cố thủ. Có người khuyên ông vượt vòng vây mà ra, ông bảo rằng :

— « Ta phụng-mệnh giữ thành thì thề cùng thành sống thác. Nếu bỏ thành mà lần trốn lấy một mình, thì còn mặt mũi nào trông thấy chúa-thượng nữa ! »

Nhưng lâu, trong thành hết lương thực. Võ-Tánh sợ đề lâu, quân-sĩ chết nhiều bèn đưa thư bảo tướng Tây-Sơn là Trần quang-Riệu rằng : « Phải sự ta làm chủ-tướng, thì đành liều chết ở dưới cờ ; còn các tướng-sĩ không có tội gì không nên giết hại ». Rồi sai quân lấy củi khô chất đầy ở dưới lầu Bát-giác đề sắp tự đốt, Võ-Tánh bảo hiệp-trấn Ngô Tùng-Chu rằng : « Tôi

là võ-tướng, không lẽ cùng sống với giặc được, ông là văn-quan, giặc nó không nỡ giết nào, nên liều mà tự-toàn ». Ngô Tùng-Chu trả lời rằng :

« Dù văn, dù võ, ai cũng một lòng trung ái cả, chớ có phân biệt chi ? Tướng quân hay liều mình với nước, tôi lại không hay tận-trung với vua sao ? » Rồi lui về dinh uống thuốc độc mà chết. Cách hai hôm sau, Võ Tánh tự thiêu sau khi rút chạy về phía đức Thế-Tổ. Thống Bình Nguyễn - tấn - Huyền ở ngoài chạy vào cũng nhảy vào lửa mà tự vẫn.

Ôi ! lòng ta này còn rung động biết bao khi đọc : « Hai chữ cương thường nghĩa nặng, rõ cồn hoa cũng thỏm chốn u - minh ; nghìn thu hà nhạc khi thiêng, sắp mao diệt mở nên bình trị ».

LÊ MỘNG-NGUYỄN

# Hà Bá không lấy vợ nữa

Dâu đất Nghiệp có tục hàng năm góp tiền mua một người con gái về xuống sông để làm vợ cho Hà bá. Sự mê-tin có đã lâu ngày, không ai phá nổi.

Sau có ông Tây-môn-Báo — người nước Ngụy, làm quan rất giỏi — đến nhậm-hức ở đấy, thân-bình ra đứng làm chủ lễ cưới cho Hà-Bá. Trước mặt ông đã có bỏ lễ, hảo-trưởng, ông Tổng, bà cố, ông Báo cho voi người con gái đến. Ông xem mặt xong chê rằng : « Người con gái này không được đẹp ! Ta nhớ bọn ông ở dưới sông nói với Hà-bá xin hoãn lại hôm khác, để tìm người đẹp hơn ». Thế rồi ông lập tức sai lính khiêng một ông đồng quăng xuống sông.

Một lúc, ông nói : « Sao lâu thế này ! » Rồi ông bảo đám bà cốt xuống nói hộ. Lập tức sai lính bắt một bà cốt ném xuống sông.

Lúc sau, ông nói : « Sao không thấy tin tức gì cả, chừng lâu đồng cốt xuống nói không nên nhờ chứ

gi. Dám phiền các cụ bà-lão đi giúp cho, lại sai lính một cụ vứt xuống sông.

Một lúc ông nói : « Sao mãi không thấy về thế này ! Bọn đồng cốt, bà lão đi cũng không được việc. Phải nhờ đến các bậc hảo-trưởng mới xong ».

Lúc bấy giờ bao nhiêu người đều sấm xanh mặt lại, van lạy xin thôi. Tây-môn-Báo nói : « Để thông thả ta xem đã... ». Mọi người run như cây sậy. Một chốc ông mới bảo : « Thôi tha cho. Thế là Hà-bá không lấy vợ nữa rồi ».

Thành thử từ đấy dân Đất Nghiệp không ai dám nhắc đến truyện Hà-bá lấy vợ nữa.

Ông Tây-môn-Báo sở dĩ phá nổi sự mê-tin đã thành tục của dân Đất Nghiệp là vì ông biết trừ tận cái gốc rễ, tức là đám đồng cốt quàng-xiêu và hảo-trưởng bà-lão xưa nay chỉ tìm cách cò-hoặc những-nhiều người để kiếm ăn, để cầu lợi, đem trừ bỏ bọn ấy đi tức là cứu vớt lương dân ra khỏi cái bẫy mê hoặc chỉ có cái đức là lẽ sống người, tồn của và làm cho nơi giống trở nên yếu hèn mà thôi.

(Cổ học tinh hoa)

KINH-HÙNG

## Ô CHƠ BÁT GIÁC

(ngang dọc chữ nhau)

|   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|
|   |   | X | X | X |   |   |
|   | X | X | X | X | X |   |
| X | X | X | X | X | X | X |
| X | X | X | X | X | X | X |
|   | X | X | X | X | X | X |
|   |   | X | X | X |   |   |

1.) Bay.

2.) Bãi để trôn người.

3.) Cha — Khỏe.

4.) Hồ sông — Nhất — Thứ quả ngon.

5.) Yên — Núi đình — Người cứu Lê-Lợi

6.) Tên nước ta.

7.) Bề to.

(xem trả lời trang 39)

HOÀNG VĂN-TOÀN

# NỖI NGÔI

VIỆT - OANH

Ngày xưa có một ông vua nước Anh sinh được ba người con trai.

Vua bị bệnh đã lâu ngày mà vẫn chưa khỏi bèn muốn chọn một trong ba người đó để nối ngôi. Vua bèn cho vời những bậc bác-sĩ có danh trong nước đến hỏi rằng : « Trong ba người con trai trẫm, người nào xứng đáng ngôi báu ? »

Sau mấy lời bàn bạc một vị bác sĩ tâu vua xin cho ba hoàng-tử tự ý chọn mỗi người lấy một giống chim để xét xem chí nguyện của mỗi người thế nào rồi sẽ chọn sau.

Vua bèn truyền gọi ba con ra và bảo các hoàng-tử chọn lấy một người một giống chim mình thích.

Đúng nghĩ một lúc hoàng-trưởng tự lấy con chim diều vì nó đứng cảm lại có sức khỏe, đã muốn sự gì thì một mực theo đuôi cho đến cùng.

Hoàng hai chọn con chim ưng vì nó là chúa trùm trong các loài có cánh. Trái với hai anh hoàng ba lại lấy chim bách-linh vì buổi sáng nó hay hát, nhảy nhót nô đùa, bay cao chơi xa, tính không hay tranh cạnh.

Bác sĩ thấy thế tâu : « Hoàng cả thích chim diều, ý hơn bạo động, tất rồi sau bất đắc kỳ tử, tuy được truyền ngôi nhưng khó mà hưởng được phúc lâu. Hoàng thứ thích chim ưng, có ý kiêu căng, như vậy thì hay hỏng việc, có được nối ngôi cũng không được vững bền. Còn hoàng út thích chim bách linh, có vẻ ung dung, cao khiết, không ham mà cũng chẳng cầu, tiền có thể đánh được, lui có thể giữ được, đáng bậc chính minh thiên tử ».

Anh hoàng cho lời nói ấy là phải, lập con thứ ba lên nối ngôi, quả nhiên về sau dựng nên cơ nghiệp lớn.

VIỆT-OANH



Hà-nội. le 31 octobre 1944

MADE 3.500ex

ĐẦU DECEMBRE SẼ BÁN  
QUYỀN IV TẬP THƯỢNG

# NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

của VŨ NGỌC-PHAN

Vì nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-giả sửa đi sửa lại bài-in hai ba lần mới cho in, cho nên:

QUYỀN IV (tập thượng) bắt đầu làm từ cuối năm 1943 ở Hà-nội, tới cuối năm 1944 mới xuất-bản ở Mục-Xá.

Các bạn xa gần muốn có bộ sách giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ mà lượng tình cho nhà xuất-bản.